

Bản án số: 50/2019/HS-ST

Ngày: 14/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Xuân Tiến
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Anh Tuấn
Ông Trần Văn Sinh

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Nhật Quang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Thế N**, sinh ngày 27/11/1977 tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKNKTT: Tổ 4, khu 1, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: không; con ông Vũ Xuân H và bà Trần Thị Q; vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2005, bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; bị cáo hiện tại ngoại nơi cư trú vì bị liệt không đi lại được, có đơn xin xử vắng mặt.

2. Họ và tên: **Mai Thị Nh** (tên gọi khác là **H1**), sinh ngày 30/12/1973 tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKNKTT: khu 5B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 7/12; nghề nghiệp: Không; con ông Mai Văn L và bà Nguyễn Thị S; có chồng và 01 con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm tù, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị bắt khi đang bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 15/10/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt;

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Thế N: Bà Nguyễn Thị H là Luật sư của Văn phòng luật sư A thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh, **xin vắng mặt, đã gửi bài bào chữa cho bị cáo.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 05 phút ngày 15/10/2018, tại tổ 2, khu 5B, phường 1, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Tổ Công tác Phòng chống tội phạm ma túy Công an thành phố C kiểm tra phát hiện Nguyễn Quốc L, sinh năm 1995, trú tại tổ 11, khu 7, phường M và Nguyễn Văn H2, sinh năm 1987, trú tại thôn T, xã D, đều thuộc thành phố C đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ 01 túi nylon bên trong dính chất tinh thể màu trắng, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 bật lửa ga.

Tại Cơ quan điều tra, L và H2 khai nhận: Ngày 15/10/2018, L góp 100.000 đồng, H2 góp 200.000 đồng để cùng nhau mua ma túy sử dụng. Sau đó L và H2 đi đến nhà Vũ Thế N ở tổ 4, khu 1, phường C, thành phố C để mua ma túy. Khi đến nơi L và H2 nhìn thấy Đinh Thị Tr đang mua ma túy của Mai Thị Nh (là người đang chung sống với N như vợ chồng). Sau khi T mua ma túy xong, L đến mua của Nh 01 túi nylon ma túy đá với giá 300.000 đồng. L và H2 mang ma túy về sử dụng thì bị Công an phát hiện, thu giữ vật chứng.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Quốc L và Nguyễn Văn H2, Cơ quan điều tra khám xét nơi ở của Vũ Thế N và Mai Thị Nh tại Tổ 4, khu 1, phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả. Thu giữ trên giường trong phòng ngủ của N và Nh 01 túi nylon kích thước 4x7 cm chứa chất bột màu trắng (ký hiệu M1); 01 túi nylon kích thước 4x6,5 cm chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2); 05 túi nylon kích thước 1,5x2 cm chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu từ M3 đến M7); 01 túi nylon kích thước 4x7 cm (ký hiệu M8), 01 túi nylon kích thước 5x7,5 cm (ký hiệu M9) đều chứa chất bột màu trắng dạng cục, 02 cân tiểu ly và 100 vỏ túi nylon kích thước 2x2 cm, 01 ống hút nhựa. Thu trong túi xách màu đen 01 túi nylon kích thước 2,7x2,7 cm chứa 02 viên nén màu hồng (ký hiệu M11); 01 túi nylon kích thước 2,5x2,5 cm chứa 02 viên nén màu trắng (ký hiệu M12); 01 giấy phép lái xe mang tên Vũ Thế N.

Ngoài ra, Công an còn thu giữ:

- 02 ví da, trong đó một ví có: 6.500.000 đồng, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe mô tô, 01 thẻ ATM mang tên Mai Thị Nh và một ví bên trong có 15.500.000 đồng.

- 03 điện thoại di động, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- 01 con lợn bằng thạch cao màu hồng bên trong có 39.000.000 đồng.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 14U1-xxx.xx

- 01 giấy khám sức khỏe của Mai Thị Nh.

- Thu trong tủ lạnh 01 túi nylon kích thước 8x13,5 cm (ký hiệu M10) chứa chất tinh thể màu trắng.

Tại bản Kết luận giám định số 652, 653, ngày 19/10/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận:

Mẫu vật thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Mai Thị Nh gửi giám định gồm: Mẫu vật ký hiệu M1, M8, M9 có tổng khối lượng 15,197 gam là ma túy loại Heroine.

Mẫu vật ký hiệu từ M2 đến M7, M10 có tổng khối lượng 39,488 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Mẫu vật ký hiệu M11 có khối lượng 0,511 gam là ma túy MDMA.

Mẫu vật ký hiệu M12 có khối lượng 0,474 gam do vượt quá khả năng chuyên môn, đề nghị trưng cầu Viện khoa học Bộ Công an giám định.

- Chất tinh thể màu trắng dạng vệt thu giữ của Nguyễn Quốc L và Nguyễn Văn H2 gửi giám định không xác định được khối lượng là chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 6197, ngày 15/11/2018, của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

01 viên nén màu trắng trong niêm phong số 652 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh có ký hiệu M12 không tìm thấy chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Thế N khai nhận: Nh và N chung sống với nhau như vợ chồng. Cách ngày bị bắt khoảng 1 tuần, đối tượng tên là Khải nhà ở thành phố Uông Bí (N không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể) đến nhà N bán cho N 50 gam ma túy đá và 3 chi Heroine. N chia ma túy đá thành nhiều túi để bán, còn ma túy Heroine N cất giấu để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, Khải còn cho N 02 viên ma túy thuốc lắc, N cất giấu để có ai mua thì bán. N đã bán ma túy cho nhiều người không biết tên và địa chỉ, số tiền thu được do bán ma túy N sử dụng chi tiêu hàng ngày, số còn lại N cất vào con lợn đất. Khoảng 14 giờ ngày 14/10/2018, Đinh Thị T, sinh năm 1995, trú tại thôn 5, xã Thắng L, huyện V, tỉnh Quảng N đi cùng với Tùng (không rõ lai lịch, địa chỉ) đến nhà N gọi Nh hỏi mua ma túy. Nh nhận của T 1.000.000 đồng đưa cho N và nhận của N 02 túi ma túy đá giao cho T. Đầu giờ chiều ngày 15/10/2018, T đến nhà N gọi Nh hỏi mua ma túy đá. Nh nhận của T 500.000 đồng đưa cho N và nhận của N 01 túi ma túy đá giao cho T. Ngay lúc đó L đến hỏi Nh mua 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng. Nh nhận tiền của L đưa cho N và nhận ma túy của N bán cho L.

Mai Thị Nh khai nhận tham gia cùng N bán ma túy cho T, L và H2 vào các ngày 14 và 15/10/2018 phù hợp với lời khai của N (Bút lục từ số 85 đến số 102).

Đinh Thị T khai nhận 02 lần mua ma túy của Nh và N. Nguyễn Quốc L và Nguyễn Văn H2 đều khai nhận cùng nhau góp tiền mua ma túy của Nh và N như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSQN ngày 18 tháng 02 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo: Vũ Thế N về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Mai Thị Nh về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt Vũ Thế N từ 15 (Mười lăm) năm đến 16 (Mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, từ 05 (Năm) năm đến 06 (Sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của BLHS.

Xử phạt Mai Thị Nh từ 08 (Tám) năm đến 09 (Chín) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ Thế N có quan điểm: Viện kiểm sát truy tố bị cáo N về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ. Bị cáo đã khai báo thành khẩn, bị cáo mắc bệnh hiểm nghèo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo mức án thấp nhất.

Bị cáo Mai Thị Nh có quan điểm: Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Quảng Ninh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã đầy đủ, đúng pháp luật.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra, các bị cáo Vũ Thế N và Mai Thị Nh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo Mai Thị Nh khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy, như đã khai tại cơ quan điều tra và khẳng định, trong quá trình điều tra đã tự nguyện khai báo đúng sự thật, xét thấy lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của Đinh Thị T, Nguyễn Quốc L và Nguyễn Văn H2 là những người đã mua ma túy của các bị cáo, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và xác minh làm rõ tại phiên tòa đã đủ căn cứ kết luận:

Ngày 14/10/2018, tại Tổ 4, khu 1, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Thế N và Mai Thị Nh đã bán trái phép 02 túi ma túy loại Methamphetamine với giá 1.000.000 đồng cho Đinh Thị T; Ngày 15/10/2018, Vũ Thế N và Mai Thị Nh lại tiếp tục bán trái phép 01 túi ma túy Methamphetamine với giá 500.000 đồng

cho Đinh Thị T, 01 túi ma túy Methamphetamine với giá 300.000 đồng cho Nguyễn Quốc L và Nguyễn Văn H2. Ngoài ra Vũ Thế N còn tàng trữ trái phép 39,488 gam Methamphetamine, 0,511 gam MDMA nhằm mục đích để bán và 15,179 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Công an thu giữ;

Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Thế N đã phạm vào các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp có 02 chất ma túy trở lên quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của BLHS và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp Heroine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam, quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi nêu trên của bị cáo Mai Thị Nh đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp phạm tội 2 lần trở lên, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã nêu và viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì ma túy là một loại độc dược, nó không chỉ hủy hoại sức khỏe của con người, mà nó còn làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, làm mất trật tự an toàn xã hội, làm suy đồi đạo đức; do đó Nhà nước đã độc quyền và thống nhất quản lý các chất ma túy với những quy định rất nghiêm ngặt, mọi hành vi trái phép liên quan đến ma túy, đều bị pháp luật trừng trị; Các bị cáo Vũ Thế N và Mai Thị Nh đều nhận thức được hình vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do vụ L vẫn mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần; hành vi của các bị cáo đã thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường dư luận, làm ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, đòi hỏi phải xử lý nghiêm với hình phạt và mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ phạm tội cũng như vai trò của từng bị cáo, HĐXX nhận thấy: Đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Vũ Thế N phải chịu trách nhiệm chính vì N là người quyết định việc mua bán trái phép chất ma túy, ngoài tình tiết tăng nặng định khung hình phạt thì bị cáo N còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS; bị cáo Mai Thị Nh đã nhiều lần giúp sức cho bị cáo N mua bán trái phép chất ma túy, nhưng khối lượng ma túy ít hơn so với bị cáo N, ngoài ra bị cáo N còn phải chịu trách nhiệm độc lập về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Vật chứng của vụ án được xử lý như sau:

01 (một) phong bì niêm phong số 652/GĐMT của Phòng KTHS - Công an tỉnh Quảng Ninh (Đề số 01); 02 (Hai) vỏ bao thuốc lá màu vàng có chữ Gold Lion; 01 (Hai) đoạn ống hút màu xanh, một đầu được cắt vát; 01 (Một) túi xách giả da có quai màu đen, đã qua sử dụng; 01 (Một) ví giả da màu nâu có hoa văn, đã qua sử dụng; 01 (Một) ví giả da màu nâu, đã qua sử dụng; 01 (Một) bộ sử dụng ma túy; 02 (hai) cân điện tử; 01 (Một) vỏ hộp giấy bìa kích thước khoảng (10 x15)cm; 100 (Một trăm) vỏ túi nilon (nhựa) màu trắng kích thước (2x2)cm; 01 (Một) đoạn tre

có gắn ống nhựa; Không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo N 01 (Một) giấy phép lái xe mang tên Vũ Thế N.

Trả lại cho bị cáo Nh 01 (Một) Căn cước công dân, 01 (một) Giấy phép lái xe, 01 (Một) đăng ký xe mô tô, 01 thẻ ATM của Ngân hàng Vietcombank đều mang tên Mai Thị Nh, 01 (Một) xe máy Yamaha màu xanh, BKS: 14U1- 354.76.

01 (một) điện thoại OPPO màu đỏ + 01 sim và 02 (hai) điện thoại Nokia màu đen + 01 sim, bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc trong quá trình thực hiện tội phạm nên tịch thu sung quỹ Nhà nước, các sim điện thoại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 61.150.000 đồng thu giữ của các bị cáo, trong đó có 6.500.000đ của bị cáo Mai Thị Nh và 7.000.000đ của bị cáo Vũ Thế N không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho các bị cáo; còn lại 47.650.000đ do mua bán trái phép chất ma túy mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 260 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Thế N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo Mai Thị Nh phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm h khoản 3 Điều 251; điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Thế N 16 (Mười sáu) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, 05 (Năm) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, buộc bị cáo Vũ Thế N phải chấp hành chung cho cả hai tội là 21 (Hai mươi một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt đi thi hành án;

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Thị Nh 08 (Tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 15/10/2018;

Áp dụng: Điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong số 652/GĐMT của Phòng KTHS - Công an tỉnh Quảng Ninh (Đề số 01); 02 (Hai) vỏ bao thuốc lá; 01 (Hai) đoạn ống hút màu xanh; 01 (Một) túi xách giả da; 02 (Hai) ví giả da; 01 (Một) bộ sử dụng ma túy; 02 (hai) cân điện tử; 01 (Một) vỏ hộp giấy bìa; 100 (Một trăm) vỏ túi nilon (nhựa) màu trắng; 01 (Một) đoạn tre có gắn ống nhựa;

Trả lại cho bị cáo N 01 (Một) giấy phép lái xe mang tên Vũ Thế N.

Trả lại cho bị cáo Nh 01 (Một) Căn cước công dân, 01 (một) Giấy phép lái xe, 01 (Một) đăng ký xe mô tô, 01 thẻ ATM và 01 (Một) xe máy Yamaha màu xanh, BKS: 14U1- 354.76.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại OPPO màu đỏ và 02 (hai) điện thoại Nokia màu đen. Các sim điện thoại kèm theo các máy điện thoại này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Trả lại: 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) cho bị cáo Mai Thị Nh, 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) cho bị cáo Vũ Thế N.

Tịch thu 47.650.000đ (Bốn mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Toàn bộ tiền và vật chứng nêu trên được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số: 56 ngày 01/3/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm;

Án xử sơ thẩm công khai, báo để bị cáo Mai Thị Nh biết có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo Vũ Thế N có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án tại trụ sở của chính quyền địa phương./.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Q.Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Q.Ninh;
- Bị cáo;
- THA;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Tiến

